

Số: 215/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Ngang, ngày 15 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

Ông Nguyễn Bình Khiêm.

Căn cứ các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 267/2021/TLST-HN, ngày 23/4/2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự về việc chia tài sản sau ly hôn:

Nguyên đơn: Ông Thạch P, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Sơn Thị C, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Thạch Huỳnh S, sinh năm 1998.

- Chị Thạch Anh T, sinh năm 2001.

Người đại diện hợp pháp cho Thạch Anh T: Thạch Huỳnh S, sinh năm 1998, làm đại diện, theo văn bản ủy quyền đề ngày 28/6/2022.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tại phiên tòa ông Thạch P, bà Sơn Thị C tự nguyện thỏa thuận về việc chia tài sản sau khi ly hôn đối với thửa đất số 1246 cụ thể như sau:

a/ Ông Thạch P được chia: Diện tích 500,5 m² cùng các tài sản và huê lợi gắn liền với đất nằm trong diện tích 1.890 m² thửa đất số 1246, tờ bản đồ số 7, tọa lạc ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp cho ông Thạch P và bà Sơn Thị C đứng tên ngày 22/5/2008.

Vị trí tứ cận diện tích 500,5m² được thể hiện như sau:

- Phía Đông giáp các thửa đất số 610, 611 có kích thước là 34,6 mét.
- Phía Tây giáp thửa đất số 1246 (phần đất còn lại) có kích thước 36,9 mét.
- Phía Nam giáp đường nhựa. Từ vị trí số 2 đo hướng qua vị trí số 1' có kích thước là 14 mét;
- Phía Bắc giáp thửa đất số 609. Từ vị trí số 3 đo hướng qua vị trí số 3' có kích thước là 14 mét.

Bà Sơn Thị C, anh Thạch Huỳnh S và anh S đại diện cho chị Thạch Anh T tự nguyện giao diện tích 500,5 m² đất với vị trí tứ cận nêu trên cho ông Thạch P được quyền sử dụng đất.

b/ Bà Sơn Thị C được chia diện tích đất còn lại: 1.389,5 m² (phần diện tích đất còn lại của thửa 1246) cùng các tài sản và huê lợi gắn liền với diện tích đất thuộc thửa đất số 1246 tờ bản đồ số 7, tọa lạc ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp cho ông Thạch P và bà Sơn Thị C đứng tên ngày 22/5/2008.

- Phía Đông giáp ranh phần đất ông Phệnh được chia của thửa 1246.
- Phía Tây giáp thửa đất số 613.
- Phía Nam giáp đường nhựa;
- Phía bắc giáp thửa đất số 305 và thửa đất số 609.

Diện tích 1.389,5m² bà Sơn Thị C được chia, hiện bà Cone cùng anh Thạch Huỳnh S và chị Thạch Anh T đang sử dụng nên không phải giao đất.

Vị trí diện tích đất ông Thạch P và bà Sơn Thị C được chia: Đính kèm sơ đồ khu đất theo Công văn số: 176/CV- CNHCN, ngày 25/10/2021 của Văn phòng Đăng ký Đất đai Chi nhánh huyện Cầu Ngang cung cấp.

- Ông Thạch P và bà Sơn Thị C có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai đăng ký đứng tên diện tích đất được chia để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Để đảm bảo cho việc Thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có nghĩa vụ giữ nguyên hiện trạng đất, tài sản, huê lợi gắn liền với đất, không được thay đổi hiện trạng đất hoặc xây cất, trồng thêm trong diện tích đất tranh chấp dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được sự đồng ý của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Về chi phí thẩm định tài sản: Ông Thạch P tự nguyện nộp 1.876.385 đồng, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng chi phí thẩm định tài sản 1.876.385

đồng do ông Thạch P nộp tạm ứng cho Tòa án tạm thu. Ông Thạch P đã nộp đủ tiền chi phí thẩm định tài sản.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thạch P và bà Sơn Thị C là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, ông Thạch P và bà Sơn Thị C có làm đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Thạch P và bà Sơn Thị C được miễn nộp án phí. Đối với ông Thạch P được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xử lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- Chi cục THADS huyện.
- Các đương sự.
- Lưu HSVA .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lý Thanh Lâm